



THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2020

Căn cứ số liệu thẩm định quyết toán năm 2020 của Bộ Tài chính tại thông báo số 1037/TB-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ kết quả thẩm định, xét duyệt quyết toán tài chính năm 2020 của Đại học Quốc gia Hà Nội với các đơn vị thành viên và trực thuộc;

1. Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo kết quả xét duyệt quyết toán tài chính năm 2020, cụ thể như sau:

- Số liệu quyết toán năm 2020 (đã bao gồm kinh phí viện trợ, kinh phí đào tạo lưu học sinh CK): chi tiết tại phụ lục đính kèm.

- ĐHQGHN chỉ thực hiện xét duyệt quyết toán trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, không chứng kiến việc kiểm kê tiền mặt, các loại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2020, không đối chiếu xác nhận các khoản nợ phải thu, nợ phải trả, các hóa đơn chứng từ đầu vào của đơn vị. Thủ trưởng các đơn vị trực tiếp sử dụng kinh phí chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng kinh phí, tính chính xác, hợp pháp của số liệu quyết toán và đảm bảo chế độ chính sách tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Đề nghị:

- Căn cứ số liệu xét duyệt được thông báo, các đơn vị thực hiện hạch toán, điều chỉnh sổ sách, Báo cáo tài chính, Báo cáo quyết toán theo đúng chế độ tài chính, kế toán hiện hành của Nhà nước.

- Dựa trên số liệu thông báo được xét duyệt quyết toán năm 2020, các đơn vị thực hiện nghiêm túc quy định điều tiết, phân bổ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ chung của ĐHQGHN (ĐHQGHN sẽ có văn bản thông báo sau).

- Thủ trưởng các đơn vị đôn đốc, chỉ đạo Chủ nhiệm các chương trình, đề tài, dự án khẩn trương nghiệm thu, quyết toán các đề tài đảm bảo đúng tiến độ thực hiện và niên độ ngân sách nhà nước.

- Các đơn vị nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc thực hiện các quy định về lập và nộp Báo cáo quyết toán tài chính.

ĐHQGHN thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Các đơn vị thành viên và trực thuộc (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC, Hn45.

TL, GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH



Phạm Xuân Hoan



SỔ LIỆU TÔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020
 ĐƠN VỊ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Đơn vị tính: đồng

Số	Chi tiêu	Mã số	Tổng	Chi tiết						
				100-101	400-402 Viện trợ	070-081 (Đề án Ngoại ngữ)	070-081	070-082	160-171	
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC									
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC									
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	1	1.925.291.668	1.155.000.000	305.306.667	-	464.985.001	-	-	-
1.1	Kinh phí thường xuyên	2	464.985.001	-	-	-	464.985.001	-	-	-
	- Kinh phí đã nhận	3	464.985.001	-	-	-	464.985.001	-	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	4	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Kinh phí không thường xuyên	5	1.460.306.667	1.155.000.000	305.306.667	-	-	-	-	-
	- Kinh phí đã nhận	6	746.306.667	441.000.000	305.306.667	-	-	-	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	7	714.000.000	714.000.000	-	-	-	-	-	-
2	Dự toán được giao trong năm	8	108.699.000.000	1.065.000.000	-	23.160.000.000	82.610.000.000	1.864.000.000	-	-
	- Kinh phí thường xuyên	9	84.474.000.000	-	-	-	82.610.000.000	1.864.000.000	-	-
	- Kinh phí không thường xuyên	10	24.225.000.000	1.065.000.000	-	23.160.000.000	-	-	-	-
3	Tổng số được sử dụng trong năm	11	110.159.306.667	2.220.000.000	305.306.667	23.160.000.000	82.610.000.000	1.864.000.000	-	-
	- Kinh phí thường xuyên	12	84.474.000.000	-	-	-	82.610.000.000	1.864.000.000	-	-
	- Kinh phí không thường xuyên	13	25.685.306.667	2.220.000.000	305.306.667	23.160.000.000	-	-	-	-
4	Kinh phí thực nhận trong năm	14	105.660.796.871	685.800.000	-	21.359.775.500	81.765.319.628	1.849.901.743	-	-
	- Kinh phí thường xuyên	15	83.615.221.371	-	-	21.359.775.500	81.765.319.628	1.849.901.743	-	-
	- Kinh phí không thường xuyên	16	22.045.575.500	685.800.000	-	21.359.775.500	-	-	-	-
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	17	105.693.067.871	682.800.000	-	21.359.775.500	81.800.590.628	1.849.901.743	-	-



Stt	Chi tiêu	Mã số	Tổng	Chi tiết					
				100-101	400-402 Viện trợ	070-081 (Đã ăn Ngoại ngữ)	070-081	070-082	160-171
	- Kinh phí thường xuyên	18	83.650.492.371	-	-	-	81.800.590.628	1.849.901.743	-
	- Kinh phí không thường xuyên	19	22.042.575.500	682.800.000	-	21.359.775.500	-	-	-
6	Kinh phí giảm kỳ này	20	2.638.268.500	182.200.000	-	1.800.224.500	655.844.000	-	-
6.1	Kinh phí thường xuyên	21	655.844.000	-	-	-	655.844.000	-	-
	- Đã nộp NSNN	22	-	-	-	-	-	-	-
	- Còn phải nộp NSNN	23	-	-	-	-	-	-	-
	- Dự toán bị hủy	24	328.844.000	-	-	328.844.000	-	-	-
	- Dự toán bị hủy theo quy định của CP		327.000.000	-	-	-	327.000.000	-	-
6.2	Kinh phí không thường xuyên	25	1.982.424.500	182.200.000	-	1.800.224.500	-	-	-
	- Đã nộp NSNN	26	-	-	-	-	-	-	-
	- Còn phải nộp NSNN	27	-	-	-	-	-	-	-
	- Dự toán bị hủy	28	1.877.424.500	77.200.000	-	1.800.224.500	-	-	-
	- Dự toán bị hủy theo quy định của CP		105.000.000	105.000.000	-	-	-	-	-
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán	29	2.292.955.297	1.355.000.000	305.306.667	-	618.550.373	14.098.257	-
7.1	Kinh phí thường xuyên	30	632.648.630	-	-	-	618.550.373	14.098.257	-
	- Kinh phí đã nhận	31	429.714.001	-	-	-	429.714.001	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	32	202.934.629	-	-	-	188.836.372	14.098.257	-
7.2	Kinh phí không thường xuyên	33	1.660.306.667	1.355.000.000	305.306.667	-	-	-	-
	- Kinh phí đã nhận	34	749.306.667	444.000.000	305.306.667	-	-	-	-
	- Dự toán còn dư ở Kho bạc	35	911.000.000	911.000.000	-	-	-	-	-

Chỉ chú: Số KP đã nhận năm trước Loại 070-081: 400.000.000 đồng chênh lệch với số liệu KBNN của đơn vị là kinh phí miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; đơn vị chưa được quyết toán theo kiến nghị của BTC. ĐHQGHN đang tiếp tục làm việc với BTC để xử lý kiến nghị này.

